

CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VIỆT NAM
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VIỆT NAM

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: VIET NAM TRADING LIMITED
COMPANY

Tên công ty viết tắt: VIET TRADING

2. Mã số doanh nghiệp: 0108600796

3. Ngày thành lập: 24/01/2019

4. Địa chỉ trụ sở chính:

17 Lô A22 Khu A Đô thị Lê Trọng Tấn, Xã An Khánh, Huyện Hoài Đức, Thành phố
Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 033 986 68 68

Fax:

Email: Viettrade2009@gmail.com

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan	4661
2.	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm	4651
3.	Bán buôn thực phẩm	4632
4.	Dịch vụ phục vụ đồ uống	5630
5.	Bán buôn tổng hợp	4690(Chính)
6.	Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét	0810
7.	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động	5610
8.	Phá dỡ	4311
9.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
10.	Lập trình máy vi tính	6201
11.	Sản xuất xi măng, vôi và thạch cao	2394
12.	Nghiên cứu thị trường và thăm dò dư luận	7320
13.	Tư vấn máy vi tính và quản trị hệ thống máy vi tính	6202
14.	Cho thuê xe có động cơ	7710
15.	Sản xuất đồ gỗ xây dựng	1622
16.	Quảng cáo	7310
17.	Bán buôn kim loại và quặng kim loại	4662
18.	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa (Không bao gồm kinh doanh bất động sản)	5210
19.	Bốc xếp hàng hóa	5224
20.	Sản xuất vật liệu xây dựng từ đất sét	2392
21.	Sản xuất giường, tủ, bàn, ghế	3100

22.	Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa (Không bao gồm đấu giá hàng hóa)	4610
23.	Bán buôn đồ uống	4633
24.	Lắp đặt hệ thống điện	4321
25.	Sửa chữa thiết bị nghe nhìn điện tử gia dụng	9521
26.	Sửa chữa thiết bị, đồ dùng gia đình	9522
27.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường bộ	5225
28.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải Chi tiết: Dịch vụ đại lý, giao nhận vận chuyển	5229
29.	Hoạt động tư vấn quản lý (không bao gồm tư vấn pháp luật, tài chính)	7020
30.	Khai thác và thu gom than non	0520
31.	Vận tải hành khách đường bộ khác	4932
32.	Chuẩn bị mặt bằng	4312
33.	Sửa chữa máy vi tính và thiết bị ngoại vi	9511
34.	Sửa chữa thiết bị liên lạc	9512
35.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông	4652
36.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình Chi tiết: Bán buôn vali, cặp, túi, ví, hàng da và giả da khác Bán buôn dược phẩm và dụng cụ y tế Bán buôn nước hoa, hàng mỹ phẩm và chế phẩm vệ sinh Bán buôn hàng gốm, sứ, thủy tinh Bán buôn đồ điện gia dụng, đèn và bộ đèn điện Bán buôn giường, tủ, bàn ghế và đồ dùng nội thất tương tự Bán buôn sách, báo, tạp chí, văn phòng phẩm Bán buôn dụng cụ thể dục, thể thao	4649
37.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ	4933
38.	Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp	3320
39.	Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại	8230
40.	Sửa chữa máy móc, thiết bị	3312
41.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Xuất nhập khẩu các mặt hàng công ty kinh doanh	8299
42.	Sửa chữa giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự	9524
43.	Sản xuất sản phẩm gốm sứ khác	2393
44.	Khai thác và thu gom than cứng	0510

45.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng Chi tiết: Bán buôn tre, nứa, gỗ cây và gỗ chế biến Bán buôn xi măng Bán buôn gạch xây, ngói, đá, cát, sỏi Bán buôn kính xây dựng Bán buôn sơn, véc ni Bán buôn gạch ốp lát và thiết bị vệ sinh Bán buôn đồ ngũ kim	4663
46.	Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: Bán lẻ đồ ngũ kim trong các cửa hàng chuyên doanh Bán lẻ sơn, màu, véc ni trong các cửa hàng chuyên doanh Bán lẻ kính xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh Bán lẻ xi măng, gạch xây, ngói, đá, cát sỏi, sắt thép và vật liệu xây dựng khác trong các cửa hàng chuyên doanh Bán lẻ gạch ốp lát, thiết bị vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh	4752
47.	Dịch vụ ăn uống khác	5629
48.	Sản xuất gỗ dán, gỗ lạng, ván ép và ván mỏng khác	1621

6. Vốn điều lệ: 10.000.000.000 VNĐ

7. Danh sách thành viên góp vốn:

STT	Tên thành viên	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Giá trị vốn góp (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số CMND (hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác) đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú
1	ĐỖ MAI HÒA	B32 TT17 khu đô thị Văn Quán, Phường Phúc La, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	6.000.000.000	60,000	B7559092	
2	ĐỖ THẾ HÙNG	Xóm 6, Xã Hoà Bình, Huyện Thuỷ Nguyên, Thành phố Hải Phòng, Việt Nam	2.000.000.000	20,000	030972818	
3	NGUYỄN THỊ NHỎ	Xóm 6, Xã Hoà Bình, Huyện Thuỷ Nguyên, Thành phố Hải Phòng, Việt Nam	2.000.000.000	20,000	031140418	

8. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: ĐỖ MAI HÒA

Giới tính: Nữ

Chức danh: *Giám đốc*

Sinh ngày: 24/09/1973

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: *Việt Nam*

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: *Hộ chiếu Việt Nam*

Số giấy chứng thực cá nhân: B7559092

Ngày cấp: 06/03/2013

Nơi cấp: *Cục quản lý xuất nhập cảnh*

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: *B32 TT17 khu đô thị Văn Quán, Phường Phúc La, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

Chỗ ở hiện tại: *B32 TT17 khu đô thị Văn Quán, Phường Phúc La, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

9. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội